TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI LỘC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2024/HSST.
Ngày: 12/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng P
+ Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Nam Phước
Bà Bùi Thị H

- Th- ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt S - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trúc Q- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Ngọc A**; Tên gọi khác: Trắng, Giới tính: nam; Sinh ngày: 20 tháng 6 năm 1998, tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Đào Ngọc T (sinh năm 1979) và bà Nguyễn Thị Ánh T1 (sinh năm 1978) trú thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con đầu; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 11/5/2021, bị Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khoẻ của người khác, xử phạt 2.500.000 đồng; đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Đ; có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Đào Ngọc Q1**; Tên gọi khác: Đen, Giới tính: nam; Sinh ngày: 20 tháng 6 năm 1998, tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Đào Ngọc T (sinh năm 1979) và bà Nguyễn Thị Ánh T1 (sinh năm 1978) trú thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ tên Phạm Thị Hồng L, có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 31/12/2018, bị Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khoẻ của người khác, xử phạt 2.500.000 đồng.

- Ngày 11/4/2021, bị Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khoẻ của người khác, xử phạt 2.500.000 đồng; đã chấp hành xong.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên toà.

2. Những người tham gia tố tụng:

**** Các bị cáo:***

1/ **Đào Ngọc A**; Tên gọi khác: Trắng; Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1998

Sinh, trú quán: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

2/ **Đào Ngọc Q1**; Tên gọi khác: Đen; Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1998

Sinh, trú quán: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

**** Bị hại:***

1/ Ông Chế Q2, sinh năm 1980;(có mặt)

2/ Ông Chế Văn T2, sinh năm 1978; (vắng mặt).

3/ Ông Chế Văn Đ, sinh năm 1998; ;(có mặt)

Cùng trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1998; ;(có mặt)

Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

+ Ông Trà Văn C, sinh năm 1992; (vắng mặt).

Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

+ Nguyễn Thị Ánh T1, sinh năm 1978; (có mặt).

Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

**** Người làm chứng:***

+ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 2002; (vắng mặt).

Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

+ Bà Lê Thị P1, sinh năm 1975; (có mặt).

Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.
+ Bà Trần Thị V1, sinh năm 1984; (vắng mặt).
Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11 năm 2021, Chế Văn T2 *(sinh năm 1978, trú thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam)* mượn của Đào Ngọc A số tiền 13.000.000 đồng. Đến chiều ngày 18/5/2022, A gọi điện cho Chế Văn T2 để đòi tiền thì hai bên xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, A gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T3 *(sinh năm 1998, trú thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam)* nhờ chở đi có việc, T3 đồng ý. A mang theo 01 con dao bằng kim loại, dài 48cm giấu trong áo khoác rồi điều khiển xe mô tô BKS 92E1-491.95 đến nhà Trà Văn C *(sinh năm 1992, trú thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam)* để gặp T3. Lúc này, T3 đang ngồi cùng với Trà Văn C, Đào Ngọc Q1 và Nguyễn Văn V *(sinh năm 2002, cùng trú thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam)*. A gọi T3 ra cổng rồi nhờ T3 chở đi đến nhà Chế Văn T2. Thấy vậy, Q1, V và C điều khiển xe đi theo sau. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến nhà Chế Văn T2, T3 dừng xe và đứng ở phía trước nhà còn A đi vào bên trong. Q1, V và C đi xe đến sau đứng ngoài đường. Lúc này, Chế Văn T2 và Chế Văn Đ *(sinh năm 1998, con trai của Chế Văn T2)* đang ngồi nói chuyện phía trước nhà. A kẹp con dao phía trước ngực, trong áo khoác đi về phía Chế Văn T2 rồi hai bên cãi vã nhau, thấy vậy, Đ đứng dậy chạy ra ngoài về phía nhà Chế Quang *(sinh năm 1980, em của Chế Văn T2)*. A và T2 tiếp tục cãi nhau, A rút dao ra chém về phía T2, T2 quay người lại cầm ghế nhựa thì bị A xông đến dùng dao chém hai nhát vào lưng T2, T2 cầm ghế nhựa lên để đánh trả thì A cầm dao đi lui ra ngoài cổng nhà ông T2, ông T2 xông đến cầm ghế đánh A, Chế Q2 và Chế Văn Đ cầm thanh sắt *(dài 50cm)* từ hướng nhà Chế Quang chạy đến đánh A, An vừa lui ra vừa dùng tay và dao đỡ. Đào Ngọc Q1 thấy vậy chạy vào lấy ghế nhựa chạy đến đỡ cho A thì bị đánh trúng ghế rơi xuống đất. Q1 và T3 chạy đến đống gạch phía trước nhà Chế Văn T2 để nhặt viên gạch giải vây cho A thì lúc này A bị Chế Q2 và Chế Văn Đ đánh vào người nên A vừa đỡ vừa lui ra đường. Nhìn thấy A bị đánh, Trà Văn C chạy đến ôm Chế Văn Đ kéo ra, A bị Chế Văn T2 ôm người kéo lại, Chế Q2 chạy đến định ôm giữ A lại nhưng bị A cầm dao quơ chém về phía sau trúng vào đầu Q2, A vùng ra được và chạy ra đường. Thấy Chế Q2 bị thương thì Trà Văn C đưa Chế Q2 đi bệnh viện. Khi A chạy ra phía trước đường thì Chế Văn T2 đuổi kịp vật A xuống mương nước, cả hai vật lộn làm con dao trên tay A đang cầm cắt vào bàn tay trái ông T2, T3 và Q1 cầm gạch *(loại gạch 06 lỗ)* chạy theo

sau đến cùng kéo T2 ra cho A bỏ chạy. T2 tiếp tục đuổi theo A vào gara ô tô K gần đó, lúc này T3 vứt viên gạch xuống đường còn Q1 cầm gạch trên tay, cả hai chạy theo phía sau. T3 và Q1 khi chạy đến phía trước gara ô tô thì nghe có ai ném đá về phía mình nên cả hai đứng lại, cả hai nhìn thấy có người đứng đối diện cách khoảng 10 mét ném đá về phía mình (*do trời tối không xác định được ai, quá trình điều tra xác định là Chế Văn Đ*) nên T3 nhặt đá bên đường ném về phía Đ nhưng không trúng, Q1 cầm sẵn viên gạch trên tay phải ném về phía Đ trúng vào đầu của Đ. T3 và Q1 tiếp tục chạy vào trong gara ô tô thì thấy Chế Văn T2 đang đè và giữ A lại nên cả hai đi ra rồi cùng V điều khiển xe ra về.

Tại Bản giám định thương tích số 298/GĐTT.22 ngày 14/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận thương tích đối với Chế Văn T2 là 09%. Thương tích chi tiết:

- Gan bàn tay trái, trên nền đốt 3 ngón V có vết rách da đã lành sẹo hình vòng cung dài 1,5cm, rộng 0,1cm. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên.* Hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. *Tỉ lệ thương tích: 01% (Một phần trăm)*;

- Vùng lưng, ngang qua đốt D6 có hai vết xát da đã lành sẹo tạo thành hình chữ X, cạnh dài 18,5cm, rộng 0,2cm, hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. *Tỉ lệ thương tích: 01% (Một phần trăm)*; Cạnh dài 11cm, rộng 0,2cm, hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới. *Tỉ lệ thương tích: 01% (Một phần trăm). Hai vết thương này do vật sắc cạnh gây nên*;

- Bệnh nhân còn đau nhẹ vùng lưng ngang đoạn đốt sống D3 – D4, không thấy xát da, bầm tụ máu dưới da. Vận động gập, ngửa lưng được bình thường (Gãy gai sau đốt sống D3). *Tổn thương này do vật tày tác động gây nên*. Hướng từ sau ra trước. Vận động gập, ngửa lưng được bình thường. *Tỉ lệ thương tích: 06% (Sáu phần trăm)*.

Tại Bản giám định thương tích số 299/GĐTT.22 ngày 15/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận thương tích đối với Chế Văn Đ là 21%. Thương tích chi tiết: Vùng trán trái có vết rách dập da đã lành sẹo hình chữ Y, cạnh dài 5,4cm, rộng 0,3cm; Cạnh dài 1,5cm, rộng 0,2cm. Tương ứng có dấu lún sọ dài 2cm, rộng 1,4cm. *Vết thương này do vật tày có cạnh tác động gây nên, lực tác động rất mạnh.* Hướng từ trước ra sau, chếch từ trên xuống dưới.

Tại Bản giám định thương tích số 300/GĐTT.22 ngày 15/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận thương tích đối với Chế Q2 là 21%. Thương tích chi tiết: Vùng đỉnh trán trái có vết rách da và vết mổ đã lành sẹo dài 8cm, rộng 0,1cn. Tương ứng có dấu khuyết sọ kích thước dài 2cm, chỗ rộng nhất 1,2cm, tổ chức não đập nhẹ dưới da đầu tại chỗ khuyết sọ. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên, lực tác động rất mạnh.* Hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. Cách đầu trên vết thương này về bên phải 1cm có vết rách da nông đã

lành sẹo dài 3cm, rộng 0,2cm. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên*. Hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới.

Tại Bản giám định thương tích số 318/GĐTT.22 ngày 27/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận thương tích đối với Đào Ngọc A là 05%. Thương tích chi tiết:

- Dấu sưng nề vùng chẩm phải đã lành, không thấy xát da. Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được, còn đau đầu, chóng mặt. Tay, chân vận động gấp, duỗi và đi lại được bình thường (chấn động não đã được điều trị nội khoa ổn định). *Sang chấn này do vật tày tác động gây nên.* Hướng từ sau ra trước. *Tỉ lệ thương tích: 05% (Năm phần trăm)*;

- Tình trạng đau tức ngực đã khỏi; Vết xây xát da vùng ngực trái đã lành sẹo tốt khó nhận biết. *Vết thương này do vật tày tác động gây nên, không để lại di chứng gì nên chúng tôi không xếp tỉ lệ thương tích*;

- Bệnh nhân van đau vùng bụng và hạ sườn trái, không thấy xát da, bầm tụ máu dưới da, ấn đau nhẹ, đau chủ yếu đau da và cơ. *Sang chấn này do vật tày tác động gây nên. Tình trạng đau da và cơ sau thời gian điều trị sẽ khỏi nên chúng tôi không xếp tỉ lệ thương tích;*

- Dấu sưng nề vùng hông trái đã lành, không thấy xát da. *Sang chấn này do vật tày tác động gây nên, không để lại di chứng gì nên chúng tôi không xếp tỉ lệ thương tích;*

- Tình trạng đau lưng đã khỏi, không thấy xát da, bầm tụ máu dưới da. Vận động gập, ngửa lưng được bình thường. *Sang chấn này do vật tày tác động gây nên, không để lại di chứng gì nên chúng tôi không xếp tỉ lệ thương tích;*

- Dấu sưng nề mu bàn chân phải đã lành, không thấy xát da, bầm tụ máu dưới da. Vận động gấp, duỗi các ngón bàn chân phải được bình thường. *Sang chấn này do vật tày tác động gây nên, không để lại di chứng gì nên chúng tôi không xếp tỉ lệ thương tích.*

* *Vật chứng thu giữ:* 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 48cm, lưỡi dao dài 35cm, cán dao dài 13cm, vị trí rộng nhất của lưỡi dao dài 06cm, vị trí hẹp nhất của lưỡi dao rộng 04cm, vị trí tay cầm được quấn bằng dây màu đen; 01 thanh kim loại ống dài 50cm, đường kính 02cm. Các vật chứng trên đã được nhập kho vật chứng Công an huyện Đ.

* *Xử lý vật chứng:*

+ 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 48cm, lưỡi dao dài 35cm, cán dao dài 13cm, vị trí rộng nhất của lưỡi dao dài 06cm, vị trí hẹp nhất của lưỡi dao rộng 04cm, vị trí tay cầm được quấn bằng dây màu đen; 01 thanh kim loại ống dài 50cm, đường kính 02cm.

* *Về dân sự:* các bị can Đào Ngọc A và Đào Ngọc Q1 đã thỏa thuận bồi thường cho các bị hại. Các bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại cho các bị cáo.

Tại cáo trạng số 63/CT-VKSĐL ngày 16/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc truy tố bị cáo Đào Ngọc An và Đào Ngọc Quốc về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 BLHS. Xử phạt bị cáo Đào Ngọc A từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù và đề nghị xử phạt Đào Ngọc Q1 từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Người bị hại khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng khai báo phù hợp với bị cáo và nội dung bản cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về tội danh và khung hình phạt*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đào Ngọc A và Đào Ngọc Q1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/5/2022, tại nhà của ông Chế Văn T2 thuộc thôn P, xã Đ, huyện Đ, Đào Ngọc A và Chế Văn T2 xảy ra mâu thuẫn. A dùng dao chém vào người Chế Văn T2 9%, sau đó A cầm dao lui ra ngoài. Chế Văn T2 cầm ghế nhựa cùng Chế Q2 và Chế Văn Đ cầm thanh sắt xông đến đánh A, An vừa lui ra vừa dùng tay và dao đỡ. A bị Chế Văn T2 ôm giữ lại nên A cầm dao quơ chém về phía sau để bỏ chạy thì lưỡi dao trúng vào đầu của Chế Q2 gây thương tích 21%. Đào Ngọc Q1 trong lúc đuổi theo Chế Văn T2 để can ngăn thì cầm viên gạch ném về phía Đ trúng vào đầu của Đ gây thương tích 21%.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đào Ngọc A và Đào Ngọc Q1 phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 như

cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Các bị cáo là người đã tr- ởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật nh- ng các bị cáo đã coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, dùng hung khí gây thương tích cho những người bị hại. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm sức khoẻ của ng- ời khác mà còn xâm phạm nghiêm trọng trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Nhân thân của các bị cáo đã bị công an xử phạt về hành vi xâm hại sức khoẻ của người khác mà các bị cáo vẫn không chịu tu dưỡng rèn luyện mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt nghiêm minh đối với các bị cáo nhằm để răn đe bị cáo và ngăn ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra, Đào Ngọc A và Đào Ngọc Q1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại. Tại hồ sơ và tại phiên tòa, người bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên HĐXX không xem xét.

- Xử lý vật chứng: HĐXX cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

T4 tịch thu tiêu huỷ đối với các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, gồm: 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 48cm, lưỡi dao dài 35cm, cán dao dài 13cm, vị trí rộng nhất của lưỡi dao dài 06cm, vị trí hẹp nhất của lưỡi dao rộng 04cm, vị trí tay cầm được quấn bằng dây màu đen; 01 thanh kim loại ống dài 50cm, đường kính 02cm là phù hợp.

(Vật chứng hiện đang được niêm phong và do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc quản lý).

**** Các vấn đề khác trong vụ án:***

Đào Ngọc A có hành vi dùng dao chém ông Chế Văn T2 gây thương tích 09%; Chế Q2 và Chế Văn Đ có hành vi dùng thanh sắt dài 50cm đánh Đào Ngọc A gây thương tích 05%, quá trình điều tra ông T2 và Đào Ngọc A có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không đề cập xử lý đối với Đào Ngọc A, Chế Q2 và Chế Văn Đ là có căn cứ.

Đào Ngọc Q1 có hành vi dùng ghế nhựa vào đỡ cho Đào Ngọc A khi thấy A bị Chế Q2 và Chế Văn Đ đánh, quá trình điều tra xác định, mục đích của Q1 là để giải vây cho A. Hành vi của Q1 là bộc phát vào thời điểm xảy ra sự việc, không có sự chuẩn bị từ trước, không có sự thống nhất ý chí hay tiếp nhận ý chí từ A. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ

xác định Đào Ngọc Q1 không đồng phạm với Đào Ngọc A trong việc gây thương tích cho Chế Q2 là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn T3 đã chở Đào Ngọc A đến nhà Chế Văn T2 nhưng không biết mục đích A đến nhà ông T2 làm gì, cũng không biết A cất giấu dao trong áo khoác. Trong quá trình Đào Ngọc A xảy ra xô xát với Chế Văn T2 thì T3 đứng ngoài không tham gia. Trong quá trình Đào Ngọc A xảy ra xô xát với Chế Q2 và Chế Văn Đ thì T3 chạy đi nhặt hai viên gạch nhằm giải vây cho A. Hành vi của T3 là bộc phát vào thời điểm xảy ra sự việc, không có sự chuẩn bị từ trước, không có sự thống nhất ý chí hay tiếp nhận ý chí từ A. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ xác định Nguyễn Văn T3 không đồng phạm với Đào Ngọc A là có căn cứ.

Đối với Trà Văn C và Nguyễn Văn V đi theo Đào Ngọc A đến nhà Chế Văn T2 nhưng không biết mục đích A đến nhà ông T2 làm gì, không biết A cất giấu dao trong áo khoác. Quá trình xảy ra sự việc V đứng ngoài không tham gia, C có hành vi can ngăn Chế Văn Đ khi thấy Đ đánh A, đồng thời C1 là người đưa Chế Q2 đi bệnh viện khi Chế Q2 bị thương. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không đề cập xử lý đối với Trà Văn C và Nguyễn Văn V là có căn cứ.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 92E1-491.95 mà Đào Ngọc A điều khiển đi đến nhà Chế Văn T2, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của bà Nguyễn Thị Ánh T1 *(sinh năm 1978, trú thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, mẹ của Đào Ngọc A)* đứng tên chủ sở hữu, bà T1 không biết việc A sử dụng xe đi đến nhà ông T2 gây thương tích cho người khác. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không đề cập xử lý đối với chiếc xe này là có căn cứ.

[4] *Về án phí:* Bị mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 01 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ**: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 BLHS.

- ***Tuyên bố:*** Các bị cáo Đào Ngọc A và Đào Ngọc Q1 phạm tội **"Cố ý gây thương tích"** theo quy định Đ1 đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

- **Xử phạt:** Bị cáo Đào Ngọc A 15 (mười lăm) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt: Tính từ ngày bắt tạm giam 16/8/2023.

- **Xử phạt:** Bị cáo Đào Ngọc Q1 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt: Tính từ ngày giam thi hành án.

-Về vật chứng vụ án: Âp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

T4 tịch thu tiêu huỷ gồm: 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 48cm, lưỡi dao dài 35cm, cán dao dài 13cm, vị trí rộng nhất của lưỡi dao dài 06cm, vị trí hẹp nhất của lưỡi dao rộng 04cm, vị trí tay cầm được quấn bằng dây màu đen; 01 thanh kim loại ống dài 50cm, đường kính 02cm.

(Vật chứng hiện đang được niêm phong và do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc quản lý).

- Về án phí: Buộc bị cáo Đào Ngọc A và Đào Ngọc Q1 phải chịu **200.000** (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày. Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q.Nam;
- VKSND H. Đại Lộc;
- Công an H. Đại Lộc;
- Bị cáo, bị hại, người TGTT khác;
- Chi cục THADS H.Đại Lộc;
- Vụ GDDKT1 – TANDTC;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hồng Phượng